# **🧠 10 ESL Minigames – CHUNKING MODE**

### **1. ⌨️ Auto-complete Fight Club**

**Narrative**: IDE của bạn bị nhiễm AI giận dữ. Phải chọn đúng chunk để auto-complete code comment/email.  
 **Gameplay**:

* Hiện phần đầu câu (e.g. “Can we circle \_\_\_”) → chọn đúng chunk (back / around / up / soon)  
   **Fail drama**: IDE thêm dòng “// TODO: fix this clown”  
   **Skills**: Chunk recall, collocation, preposition matching

### **2. 🛠 Jira Jam**

**Narrative**: Bạn điền task vào Jira. Nếu chọn sai chunk → PM không approve.  
 **Gameplay**:

* Điền mô tả task → chọn cụm đúng (e.g. “implement feature”, “fix bug”, “write unit test”)  
   **Fail drama**: Task bị tự đổi thành “refactor feelings”  
   **Skills**: Functional chunks, context-specific collocations

### **3. 🧪 Standup Word Soup**

**Narrative**: Trong standup call, bạn bị ném cho 3 từ. Phải ráp lại thành 1 câu có chunk đúng.  
 **Gameplay**:

* Từ: “blocked / waiting / review” → chọn câu đúng: “I’m waiting for code review.”  
   **Fail drama**: Team reply: “Can you rephrase that… in English?”  
   **Skills**: Grammar chunking, sentence construction, workplace lingo

### **4. 📉 Email Detox Clinic**

**Narrative**: Inbox bạn toàn email dùng sai collocation. Phải sửa cho chuẩn tiếng Anh dân PM.  
 **Gameplay**:

* Highlight cụm sai (e.g. “make a decision” ✅, “do a decision” ❌)  
   **Fail drama**: Email bị chuyển thẳng vào spam bởi Gmail AI  
   **Skills**: Chunk correction, high-frequency collocations

### **5. 🤖 AI Prompt Engineer Bootcamp**

**Narrative**: Bạn viết prompt cho AI nội bộ công ty. Phải chọn phrasing đúng chunk để AI hiểu.  
 **Gameplay**:

* Hiện task → chọn prompt phrasing đúng (e.g. “Summarize the report in bullet points.”)  
   **Fail drama**: AI trả lời: “I am confusion.”  
   **Skills**: Command chunks, functional phrasing, prompt fluency

### **6. 🧯Incident Report Simulator**

**Narrative**: Có sự cố production. Bạn viết report, nhưng phải dùng cụm đúng để không bị blame.  
 **Gameplay**:

* Chọn cụm mô tả tình huống (e.g. “unexpected behavior occurred”)  
   **Fail drama**: Sếp thêm bạn vào nhóm “root cause analysis”  
   **Skills**: Technical chunking, formal incident writing

### **7. 📊 Deck Fixer 9000**

**Narrative**: Slide deck bị thiếu text. Bạn phải chọn chunk đúng cho mỗi slide title.  
 **Gameplay**:

* Slide: “\_\_\_ the roadmap” → “Outline / Build / Drive / Crush” → chọn đúng: “Outline the roadmap”  
   **Fail drama**: Slide hiện chữ Comic Sans kèm tiếng “sad trombone”  
   **Skills**: Business chunking, collocation recall

### **8. 💬 Comment Like a Senior**

**Narrative**: Junior dev viết comment code siêu thô. Bạn phải sửa lại thành lời vàng của senior.  
 **Gameplay**:

* Chọn phrasing chuyên nghiệp hơn từ 4 version (e.g. “handle edge case”, không phải “fix weird bug”)  
   **Fail drama**: Code bị flag “junior energy detected”  
   **Skills**: Technical chunking, dev slang, polite softener

### **9. 🧾 Email Skeleton Builder**

**Narrative**: Viết email tiếng Anh trong 30 giây. Nhưng từng phần là 1 chunk phải chọn.  
 **Gameplay**:

* Greeting → Opening → Request → Closing → Signature → chọn đúng mẫu (VD: “Just checking in on…”)  
   **Fail drama**: Email bị forward cho team kèm caption: “can we rewrite this?”  
   **Skills**: Email chunking, structure fluency

### **10. 💣 Buzzword Minefield**

**Narrative**: Có cuộc họp C-level. Bạn phải tránh dùng sai buzzword chunk nếu không muốn bị roast.  
 **Gameplay**:

* Chọn 1 trong 4 phiên bản cùng nghĩa → chỉ 1 đúng chunk hiện hành (e.g. “synergize efforts” > “combine synergy”)  
   **Fail drama**: CEO nói “that’s not a thing.”  
   **Skills**: Buzzword accuracy, chunk trend recognition